

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 16/9/2019
V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Ly hôn và con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ph**, sinh năm 198.

Địa chỉ: Xóm L M, xã T Nh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm L M, xã T Nh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph xác nhận năm 2008 chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Vũ Văn T tại UBND xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu

thuần ngày càng lớn và không khắc phục được nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Ph xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ph xác nhận chị và anh T có 03 con chung là cháu Vũ Trần Thái H, sinh ngày 13/4/2009, Vũ Trần Phương A, sinh ngày 20/11/2012 và cháu Vũ Trần Hoàng H, sinh ngày 19/7/2016. Hiện nay cháu H, cháu H đang ở cùng bố và ông bà nội, cháu Phương A đang ở cùng chị Ph. Nay ly hôn chị Ph xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vũ Trần Phương A và cháu Vũ Trần Hoàng H, giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Thái H. Chị Ph không yêu cầu anh Túng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Vũ Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh T. Trong biên bản lấy lời khai ngày 23/7/2019 bà L cho biết: Anh Vũ Văn T là con trai của bà L. Năm 2008 anh T và chị Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ tình cảm của nhau dẫn đến ghen tuông, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Ph và anh T không khắc phục được vợ chồng đã không chung sống với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị Ph làm đơn xin ly hôn bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để chị Ph và anh T có điều kiện sớm ổn định cuộc sống, vì thực tế hiện nay mỗi người đã sống một nơi không ai quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung: Bà L cũng cho biết vợ chồng anh T và chị Ph có 03 con chung là cháu Vũ Trần Thái H, Vũ Trần Phương A và cháu Vũ Trần Hoàng H. Hiện nay cháu H, cháu H đang ở cùng bố và ông bà nội, cháu Phương A đang ở cùng chị Ph. Nếu chị Ph và anh T ly hôn bà L đề nghị Tòa án giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu H và cháu H, giao cho chị Ph nuôi cháu Phương A vì hiện nay các cháu đều đang có cuộc sống, học tập ổn định nên bà L không muốn các cháu bị ảnh hưởng.

Bà L cũng khẳng định chị Ph và anh T không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gì cho gia đình.

Bà L cho biết thêm hiện nay anh T đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể bà L không nắm được, thỉnh thoảng anh T có gọi điện thoại, về thăm nhà và thường xuyên gửi tiền về để bà chăm lo cho các cháu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án gia đình có nhận được các giấy báo của Tòa án và có thông báo lại cho anh T, anh T có nói lại với bà L là hiện nay anh T và chị Ph không còn tình cảm nên anh T nhất trí ly hôn, về con chung anh T nhất trí giao cho chị Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vũ Trần Phương A và cháu Vũ Trần Hoàng H. Anh T xin nuôi cháu H. Anh T và chị Ph không có tài sản chung, nợ chung. Anh T có nói lại với bà L là do công việc bận nên anh T không về tòa án

làm việc được, nếu tòa án có giao giấy báo thì anh T nhờ bà L nhận hộ rồi thông báo lại cho anh T. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh T. Giao cho chị Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vũ Trần Phương A – Sinh ngày 20/11/2012 và cháu Vũ Trần Hoàng H – Sinh ngày 19/7/2016; giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Trần Thái H – Sinh ngày 13/4/2009. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Vũ Văn T, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Ph và anh T là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph và anh Vũ Văn T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Ph, lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Vũ Văn T và quá trình xác minh tại địa phương, thấy rằng sau khi kết hôn chị Ph và anh T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng nghi ngờ tình cảm lẫn nhau nên vợ chồng nảy sinh cãi vã và có lời nói xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng vì vậy cuối năm 2017 chị Ph và anh T đã chính thức sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Ph xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Anh T không đến Tòa án làm việc nhưng qua lời khai của bà L là mẹ đẻ anh T cũng thể hiện anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm. Phía bị đơn

và gia đình cũng mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật để cả hai có điều kiện sớm ổn định cuộc sống.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị Phương và anh T thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, cả hai bên đều xác định không còn tình cảm và mong muốn được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Ph được ly hôn anh T là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Vũ Văn T có 03 con chung là cháu Vũ Trần Thái H – Sinh ngày 13/4/2009, Vũ Trần Phương A – Sinh ngày 20/11/2012 và cháu Vũ Trần Hoàng H – Sinh ngày 19/7/2016. Hiện nay cháu H, cháu H đang ở cùng bố và ông bà nội, cháu Phương A đang ở cùng chị Ph. Chị Ph có nguyện vọng xin được nuôi cháu Phương A và cháu H. Anh T có nói lại với bà L mẹ đẻ của anh T là anh T xin được nuôi cháu H và nhất trí để chị Ph được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phương A và cháu H. Quá trình giải quyết vụ án cháu H cũng có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được ở cùng bố là anh Vũ Văn T. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao cho chị Trần Thị Ph được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phương A và cháu H. Giao cho anh Vũ Văn T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu H là phù hợp. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Ph và anh T không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Ph phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là các cháu Vũ Trần Phương A – Sinh ngày 20/11/2012 và cháu Vũ Trần Hoàng H – Sinh ngày 19/7/2016; giao cho anh Vũ Văn T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Trần Thái H – Sinh

ngày 13/4/2009 kể từ tháng 9/2019 đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001748 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Tinh Nhuệ
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa